



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG**

Báo cáo thường niên Năm 2015

Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
www.haseco.vn

MỤC LỤC

I THÔNG TIN CHUNG	2
1 Thông tin khái quát	2
2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	2
2.1 Ngành nghề kinh doanh	2
2.2 Địa bàn kinh doanh	2
3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức KD và bộ máy quản lý	2
3.1 Mô hình quản trị	2
3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý	3
4 Định hướng phát triển	4
II TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	4
1 Tình hình hoạt động kinh doanh	4
1.1 Thị trường Chứng khoán năm 2015	4
1.2 Bối cảnh Công ty trước hợp nhất	4
1.3 Kết quả hợp nhất doanh nghiệp	5
1.4 Kết quả hoạt động kinh doanh	5
2 Tổ chức, nhân sự	5
3 Tình hình tài chính	9
4 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	10
III BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	11
1 Hoạt động môi giới	11
2 Hoạt động đầu tư	11
3 Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp	11
4 Duy trì xây dựng hệ thống	12
5 Những vấn đề còn tồn tại	12
IV ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	12
1 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động	12
2 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc	13
3 Các kế hoạch định hướng phát triển	13
V QUẢN TRỊ CÔNG TY	15
1 Hội đồng quản trị	15
1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị	15
1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị	19
2 Ban kiểm soát	20
2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát	20
2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát	22
3 Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát	23
VI BÁO CÁO TÀI CHÍNH	24
1 Ý kiến kiểm toán	24
2 Bảng cân đối kế toán	26
3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	29
4 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	30

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- **Tên Công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG
- Tên tiếng Anh: HAIPHONG SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKKD: Số 119/UBCK-GP do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 11 năm 2015.
- **Vốn điều lệ:** 291.810.960.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 291.810.960.000 đồng
- **Trụ sở chính:** 24 Cù Chính Lan, Hồng Bàng, Hải phòng
- Điện thoại: (84 - 31)3 842332/3 842335
- Fax: (84 - 31)3 746266
- Email: haseco@haseco.vn
- Website: www.haseco.vn
- **Quá trình hình thành và phát triển**
 - + Ngày 23-11-2015: HASECO được cấp giấy phép thành lập và hoạt động
 - + Ngày 23-11-2015: HASECO thành lập Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Ngày 23-11-2015: HASECO thành lập Chi nhánh Hà Nội
 - + Ngày 23-11-2015: HASECO là thành viên của Sở GDCK Hồ Chí Minh
 - + Ngày 23-11-2015: HASECO là thành viên của Sở GDCK Hà Nội

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề KD:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Và những nghiệp vụ được phép khác khác như Lưu ký chứng khoán; Tư vấn tài chính doanh nghiệp;...

2.2 Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính: Số 24 – Cù Chính Lan – Hồng Bàng – TP.Hải Phòng.
- Chi nhánh Hà Nội: Số 04 Tôn Thất Tùng – Đống Đa – Hà Nội
- Chi nhánh HCM: 328 Võ Văn Kiệt – Quận 1 – TP. Hồ Chí Minh.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị:

- Mô hình quản trị doanh nghiệp bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Giám đốc Khối chức năng.

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối thông qua Giám đốc phụ trách khối.

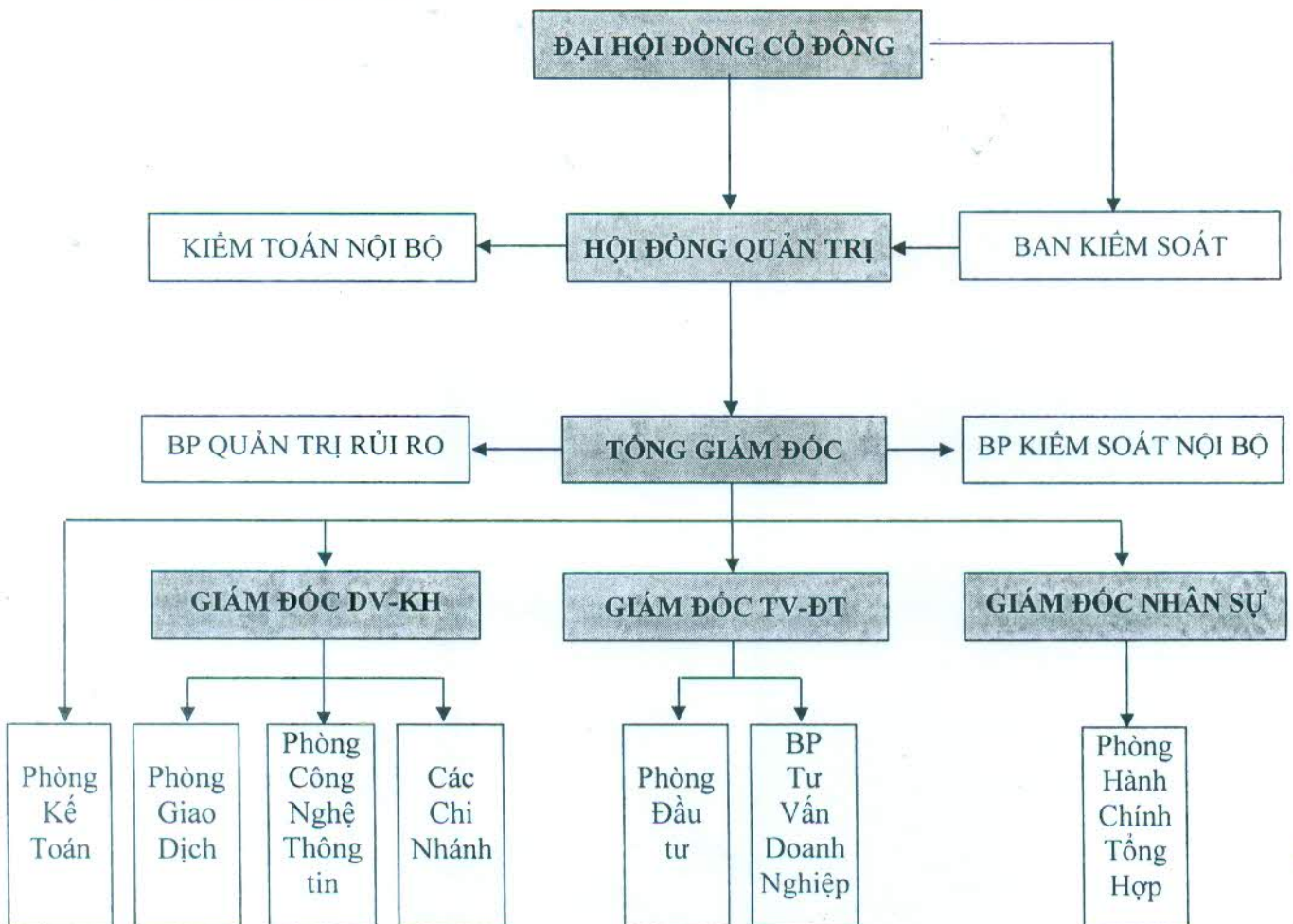


3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Công ty cổ phần chứng khoán Hải Phòng được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp 2014, luật chứng khoán và các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty. Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua là cơ sở chi phối cho mọi hoạt động của Công ty.

Cơ cấu bộ máy quản lý công ty:

- **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. ĐHĐCĐ là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản trị và kiểm soát việc kinh doanh của Công ty.
- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc ĐHĐCĐ quyết định. Định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
- **Ban kiểm soát:** Do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- **Ban điều hành:** Do HĐQT bổ nhiệm gồm có Tổng giám đốc, các giám đốc khối và kế toán trưởng. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.
- **Sơ đồ bộ máy công ty:**



4. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty đến năm 2020:
Đảm bảo kinh doanh có lãi để chia cổ tức cho cổ đông từ 5 đến 10% /năm. Thể hiện xu thế phát triển ổn định và tăng trưởng của Công ty.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
Xây dựng kế hoạch tăng trưởng Doanh thu 20% hàng năm .Lợi nhuận sau thuế tăng 20% hàng năm .Trên cơ sở đẩy mạnh doanh thu, truyền thông và gia tăng các dịch vụ tài chính khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1. Thị trường Chứng khoán năm 2015

- Năm 2015 vừa qua là một năm đầy biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam với những giai đoạn tăng giảm điềm xen kẽ. Chỉ số VN-Index bắt đầu năm 2015 đầy hưng phấn với giai đoạn tăng từ 544 điểm lên mức đỉnh 600 điểm vào đầu tháng 3, nhờ sự hỗ trợ từ các điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định và kết quả kinh doanh tốt từ phía các ngân hàng. Tuy vậy, nửa sau tháng 3 lại đánh dấu cho một giai đoạn buồn cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong năm nay khi chỉ số VN-Index đánh mất gần như toàn bộ nỗ lực tăng điểm trong quý I/2015. Tại thời điểm này, thị trường giao dịch thấp hơn rất nhiều so với những gì được coi là giá trị hợp lý của nó, tuy nhiên không có tác nhân nào trở thành động lực đẩy giá cổ phiếu lên.
- Đến giữa tháng 5, thị trường mới bắt đầu bật tăng mạnh mẽ với động lực từ khối nhà đầu tư nước ngoài.
- Tuy vậy, những đợt phá giá liên tục của đồng NDT trong quý III/2015 cùng mức giảm sâu của giá dầu đã kéo theo sự sụt giảm thị trường chứng khoán Việt Nam, và có những thời điểm VN-Index mất liên tục 9% trong vòng 3 ngày. Mặc dù vậy, việc Fed trì hoãn việc tăng lãi suất trong cuộc họp tháng 9 đã giúp áp lực tỷ giá được nói lỏng và thị trường cũng dần ổn định trở lại.
- Mặc dù trong năm 2015 thị trường chứng khoán Việt Nam chỉ ghi nhận mức tăng trưởng nhẹ, tuy nhiên nếu so sánh với các thị trường mới nổi còn lại trong khu vực thì mức tăng trưởng này vẫn cao hơn đáng kể, và trên thực tế Việt Nam vẫn là thị trường duy nhất giữ được mức tăng trưởng dương.

1.2. Bối cảnh Công ty trước hợp nhất

- Trong năm 2015 Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng đã tái cấu trúc mạnh mẽ trên nhiều phương diện, đặc biệt chú trọng tăng cường quản trị rủi ro, kiểm soát chi phí, tập trung cho công tác chăm sóc và phát triển khách hàng, tái cơ cấu các khoản đầu tư và tập trung xử lý triệt để các khoản nợ xấu.
- Năm 2015 vẫn tiếp tục là một năm nhiều khó khăn và thách thức đối với các công ty chứng khoán, trong đó có Haseco. Bên cạnh các nguyên nhân khách quan của thị trường còn có những nguyên nhân nội tại từ hậu quả của các năm kinh doanh trước đây.
- Đứng trước tình hình này, được sự ủng hộ của các cơ quan quản lý nhà nước ngày 12/9/2015 Haseco đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường để thông qua kế hoạch tổ chức lại Công ty, thông qua phương án, hợp đồng và các tài liệu hợp nhất theo đó Haseco sẽ hợp nhất với Công ty cổ phần chứng khoán Á Âu với mục tiêu hình thành một Công ty mới có tình hình tài chính lành mạnh hơn, hoạt động hiệu quả hơn và không còn lỗ lũy kế.

1.3. Kết quả hợp nhất doanh nghiệp

Căn cứ vào phương án, hợp đồng hợp nhất và các tài liệu liên quan đã được Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua, sau khi Đại hội kết thúc, HĐQT đã nhanh chóng tiến hành các thủ tục liên quan.

- Ngày 29/10/2015 Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng và Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu đã được UBCK NN chấp thuận việc hợp nhất thông qua Quyết định số 918/QĐ-UBCK.
- Một số công việc chính đã thực hiện:
 - + Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần;
 - + Thực hiện Phương án bảo vệ quyền lợi, lợi ích của các tổ chức, cá nhân liên quan;
 - + Thực hiện bảo vệ quyền lợi của người lao động, của khách hàng;
 - + Tiến hành hủy niêm yết cổ phiếu HPC theo đúng quy định;
 - + Tiến hành kiểm kê, bàn giao tài sản;
 - + Tiến hành quyết toán thuế;
 - + Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC.
- Ngày 23/11/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã tổ chức lễ trao Giấy phép thành lập và hoạt động (Giấy phép số: 119/GP-UBCK) cho Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng. Đây là trường hợp hợp nhất CTCK lần thứ ba trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tham gia buổi lễ có Ban lãnh đạo UBCKNN, đại diện lãnh đạo các Vụ thuộc UBCKNN, đại diện Sở GD&ĐT Hà Nội, đại diện Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và cùng đại diện lãnh đạo 02 công ty chứng khoán tham gia hợp nhất.
- Sự kiện này đánh dấu kế hoạch hợp nhất cơ bản đã hoàn tất, trong quá trình này Công ty đã luôn đảm bảo được mọi hoạt động, mọi giao dịch của khách hàng được diễn ra liên tục, thông suốt và không có bất kỳ sự gián đoạn nào.

1.4 Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	23/11/2015 - 31/12/2015
1	Doanh thu	12.165.110.457
2	Chi phí hoạt động kinh doanh	-6.673.112.832
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.416.158.864
4	Lợi nhuận	17.422.064.425

- Trong năm 2015, với sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, định hướng đúng đắn từ ban điều hành của Haseco và sự nỗ lực của toàn bộ CBNV trong công ty nên dù mới chỉ đi vào hoạt động từ ngày 23/11/2015 nhưng Haseco đã đạt 12,16 tỷ đồng doanh thu và lợi nhuận đạt 17,42 tỷ đồng.

2. Tổ chức, nhân sự

- Mặc dù Haseco được thành lập từ việc hợp nhất hai Công ty chứng khoán nhưng chỉ trong thời gian ngắn Ban điều hành đã ổn định được tâm lý cán bộ nhân viên trong toàn Công ty nhờ những định hướng phát triển đúng đắn cũng như nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của cán bộ nhân viên.

- Ngay sau khi hợp nhất, nhân sự được sắp xếp lại một số vị trí, đến nay đã đi vào ổn định, đến hết năm 2015 tổng số cán bộ nhân viên là 56 người tăng 4 người (tương ứng với 7,7%) so với thời điểm 31/12/2014 được phân bổ ở các đơn vị:
 - + Hội sở: 36 người
 - + Chi nhánh Hà Nội: 8 người
 - + Chi nhánh Hồ Chí Minh: 12 người
- Công ty cũng tạo điều kiện cho CBNV tham gia ôn luyện, thi sát hạch để cấp chứng chỉ hành nghề theo qui định. Năm 2015 có 05 cán bộ nhân viên được cấp giấy phép hành nghề.
- **Thành viên Ban giám đốc, Kế toán trưởng**
 - + Ông Vũ Dương Hiền - Tổng giám đốc
 - + Bà Nguyễn Thị Thanh - Giám đốc tư vấn đầu tư
 - + Ông Phạm Đức Phiên - Giám đốc Dịch Vụ khách hàng
 - + Bà Đặng Thị Minh Hằng – Kế toán trưởng

2.1. Ông Vũ Dương Hiền - Tổng giám đốc

- **Họ và tên:** Vũ Dương Hiền; **Giới tính:** Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/09/1942
- Số CMND: 030664890 cấp ngày 12/10/2007 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tân – Thủy Nguyên – Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 1/274 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ khoa học kinh tế, kỹ sư kinh tế, Giáo viên cấp II, III
- Chính trị: cao cấp Nguyễn Ái Quốc (*nay là Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh*)
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1958 -1964	Đi học Trung cấp, Đại học Sư phạm, Kinh tế	Học sinh
1965	Học trường Chính trị ngành giáo dục, Bí thư đoàn trường	Học sinh
1965 -1967	Trường cấp I, II xã Minh Tân, Thủy Nguyên, HP	Hiệu trưởng
1968 -1977	Xí nghiệp Đồ dùng dạy học, Giáo viên KT cấp III	Bí thư Đảng ủy
1977 -1982	Chuyên viên chính Ban khoa giáo Thành ủy Hải Phòng	Phó Bí thư Chi bộ Ban Khoa giáo thành ủy

1983 -1999	Xí nghiệp Giấy bìa Đồng Tiên, Nhà máy Giấy Hải Phòng, Công ty CP HAPACO	Chủ tịch HĐQT-Giám đốc
1999 - nay	Tập đoàn HAPACO	Chủ tịch HĐQT
	Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- **Chức vụ tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
- **Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác:** Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn HAPACO
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 3.587.773 CP
- + Sở hữu cá nhân: 3.587.773 CP
- + Đại diện vốn: không CP
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 12,3 %

2.2. Bà Nguyễn Thị Thanh - Giám đốc Tư vấn đầu tư

- **Họ và tên:** Nguyễn Thị Thanh; **Giới tính:** Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/04/1962
- Số CMND: 030187040; cấp ngày 12/08/1997 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải An, Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 82 Cát Cụt, phường An Biên, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học Thương mại
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
1984 - 1996	Cán bộ giá kiêm kế toán tại Công ty TM XNK Tranxmechco
1997 - 2003	Kế toán tổng hợp Công ty phát triển khu công nghiệp Nomura Hải Phòng
2003 - 2008	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
01/2009 - nay	Giám đốc Tư vấn đầu tư Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng

- **Chức vụ tại công ty:** Giám đốc tư vấn đầu tư
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

2.3. Ông Phạm Đức Phiên – Giám đốc dịch vụ khách hàng

- **Họ và tên:** Phạm Đức Phiên; **Giới tính:** Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/10/1975
- Số CMND: 030974534; Ngày cấp: 30/11/2001; Nơi cấp: Công an Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú: 13/17 Lê Lợi, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 14 A4 Lô 6B, Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
1996 - 1999	Kế toán Công ty Dược Hải Phòng
1999 - 2000	Quyền TP Kế toán Nhà máy cơ khí chế tạo Hải Phòng
2000 - 2001	Kế toán Công ty cung ứng tàu biển TMDL và DV Hải Phòng
2001 - 4/2003	Trưởng phòng kế toán Công ty liên doanh tàu cao tốc VCHK Tân Hải
4/2003 - 11/2003	Phó phòng tài chính kế toán Công ty CP Giấy HP Hapaco
11/2003 - 5/2004	Trợ lý TGD Công ty CP Giấy HP Hapaco
5/2004 - 7/2004	Quyền TP Tài chính kế toán Công ty CP Giấy HP Hapaco
7/2004 - 12/2006	TP Tài chính kế toán Công ty CP Giấy HP Hapaco
1/2007 - 6/2007	TP Tư vấn đầu tư Công ty CP quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Hải Phòng
6/2007 - 10/2007	Giám đốc Trung tâm tư vấn đầu tư và kinh doanh tài chính
10/2007 - 8/2001	Giám đốc Công ty CP đầu tư Hafinco
9/2011 - nay	Giám đốc dịch vụ khách hàng Công ty CP chứng khoán Hải Phòng

- **Chức vụ tại công ty:** Giám đốc Dịch vụ khách hàng
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP

2.4. Bà Đặng Thị Minh Hằng – Kế toán trưởng

- **Họ và tên:** Đặng Thị Minh Hằng; **Giới tính:** Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/9/1968
- Số CMND: 031600646; Ngày cấp: 13-07-2007; Nơi cấp: CA Hải Phòng
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: Số 83 Lô 9 Lê Hồng Phong - Đằng Hải - Hải An - Hải Phòng.
- Nơi ở hiện nay: Số 83 Lô 9 Lê Hồng Phong - Đằng Hải - Hải An - Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- **Quá trình công tác:**

Thời gian	Chức vụ công tác
10/1989 -9/1997	Kế toán trưởng Công ty Du lịch Hải Phòng
9/1997-9/2004	Phó phòng kế toán Công ty Du lịch Hải Phòng
9/2004-12/2009	Nhân viên Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng
1/2010- Nay	Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng

- Chức vụ tại công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác (nếu có): Không có
- Lợi ích liên quan đối với công ty (nếu có): Không có
- Số cổ phần nắm giữ: 4.755 cổ phần

3. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản		362.209.175.624	
2	Doanh thu thuần		12.165.110.457	
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		17.422.064.425	
4	Lợi nhuận khác		0	

5	Lợi nhuận trước thuế		17.422.064.425	
6	Lợi nhuận sau thuế		17.422.064.425	
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		-	

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn)		5.78	
-	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		5.78	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản		0.15	
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu		0.17	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản		0.033	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận từ HĐSXKD/ Doanh thu thuần		1.43	
2	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		1.43	
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		0.048	
4	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu		0.056	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng CP năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
a.	Cổ phần		
-	Tổng số cổ phần	29.181.096	
b.	Cơ cấu cổ đông		
-	Cổ đông lớn nắm giữ trên 5%	5.525.510	18,9%
	Ông Vũ Dương Hiền	3.587.773	12,3%
	Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco	1.937.737	6,6%
-	Cổ đông nhỏ nắm giữ dưới 5%	23.655.586	81,1%
	Cổ đông tổ chức & cá nhân		
-	Cổ đông tổ chức	3.574.988	12,2%
-	Cổ đông cá nhân	25.606.108	87,8%
	Cổ đông trong nước & ngoài nước		
-	Cổ đông trong nước	28.727.037	98%

-	Cổ đông nước ngoài	454.059	2%
	Cổ đông nhà nước & cổ đông không thuộc nhà nước		
-	Cổ đông là doanh nghiệp nhà nước	-	-%
-	Cổ đông khác	-	-%
c.	Giao dịch cổ phiếu quỹ		
-	Số lượng cổ phiếu quỹ	4.706	0,016%
-	Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm:	0	0

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Hoạt động môi giới

- Kết thúc năm 2015 tài khoản quản lý toàn Công ty đạt 20.566 tài khoản tăng 3.288 tài khoản so với năm 2014 (tương ứng 19%). Đây là con số rất đáng khích lệ, ngoài những khách hàng có được từ hoạt động tư vấn niềm yết, điều này còn thể hiện chất lượng của đội ngũ kinh doanh Haseco ngày càng được cải thiện và lòng tin của khách hàng đối với Haseco ngày càng được củng cố.
- Thị phần môi giới của Haseco không có đột phá trong năm 2015.
- Trong năm Công ty tiếp tục nghiên cứu để triển khai thêm một số sản phẩm như hệ thống trả lời thắc mắc khách hàng, phần mềm giao dịch qua web, mobile..
- Hoạt động môi giới trong năm 2015 vẫn là hoạt động chiếm tỷ trọng quan trọng trong tổng doanh thu của công ty.
- Duy trì tốt hệ thống công nghệ thông tin phục vụ giao dịch, phần mềm Freewill luôn được đánh giá là hiện đại và đáp ứng được các yêu cầu của các Sở và Nhà đầu tư.
- Năng lực tài chính bảo đảm nhu cầu của Nhà đầu tư, tỷ lệ vốn khả dụng thời điểm cuối năm 2015 đạt 496.48 %, tăng so với cuối năm 2014 chỉ đạt 454,54%

2. Hoạt động Đầu tư

- Trong năm 2015, việc đầu tư khá thận trọng đảm bảo nguyên tắc an toàn vốn.
- Do thị trường chứng khoán có nhiều biến động nên hoạt động đầu tư đã chọn những mã đầu tư từng thời điểm, chủ yếu chia làm 3 đợt và tập trung vào các mã có thanh khoản tốt, có tình hình sản xuất kinh doanh hiệu quả.
- Đã tổ chức nhân sự và sắp xếp lại toàn bộ hoạt động đầu tư có quy chế hoạt động đầu tư chi tiết, khoa học.
- Duy trì các hoạt động hỗ trợ nhà đầu tư
- Theo dõi nhận cổ tức đầy đủ, xử lý khi các mã trong danh mục OTC không giải ngân mua thêm.

3. Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp

- Năm 2015 với những nỗ lực tìm kiếm khách hàng hoạt động Tư vấn của Công ty đã thực hiện tư vấn phát hành tăng vốn, đăng ký công ty đại chúng, quản lý số cổ đông... cho nhiều doanh nghiệp trên địa bàn Hải Phòng với tổng cộng 24 hợp đồng ký mới trong năm.

- Tiếp tục xúc tiến tiếp cận các doanh nghiệp để ký kết thêm các hợp đồng tư vấn mới cho các DN trên địa bàn.

4. Duy trì, xây dựng hệ thống quản lý

- **Xây dựng hệ thống qui định hoạt động nghiệp vụ và quản trị rủi ro:** Công ty thường xuyên rà soát, cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung lại toàn bộ quy chế, quy trình liên quan đến hoạt động hàng ngày gồm: Quy chế lương kinh doanh, các quy trình liên quan đến tổ chức nhân sự; Các quy trình kiểm soát; và các quy định liên quan đến các hoạt động nghiệp vụ khác như; Quy trình nghiệp vụ kế toán lưu ký; Quy chế đầu tư, giao dịch....
- **Thương hiệu:** Năm 2015 hoạt động quảng bá thương hiệu của Công ty tiếp tục được duy trì.
- **Xây dựng môi trường làm việc:** Công ty tiếp tục tối ưu hóa việc sử dụng phần mềm văn phòng trực tuyến (Portal Office) góp phần rút ngắn thời gian làm việc và trao đổi trong toàn bộ hệ thống. Đảm bảo công việc nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm chi phí.
- **Quản trị rủi ro:** Công ty tiếp tục xử lý các công nợ tồn đọng từ nhiều năm trước. Bước đầu đã đạt được một số kết quả đáng, xử lý được một số các khoản công nợ.

5. Những vấn đề còn tồn tại

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong năm 2015 Haseco vẫn còn những vấn đề tồn tại sau:

- Công tác thu hồi nợ xấu mặc dù đã có những kết quả nhất định nhưng vẫn còn nhiều khoản nợ xấu chưa thu hồi được do nhiều nguyên nhân.
- Chưa xây dựng được tiêu chí phân loại khách hàng để có những chính sách phục vụ cho phù hợp;
- Các sản phẩm tư vấn chưa đa dạng, sản phẩm tài chính còn một số hạn chế, thiếu linh hoạt, chưa hấp dẫn nhà đầu tư. Công nghệ cần nâng cao tính ổn định và triển khai thêm các tính năng mới.
- Chưa có những chương trình chăm sóc khách hàng cụ thể, thường xuyên
- Chưa thường xuyên đưa ra những nhận định thị trường chung để gửi tới nhà đầu tư.
- Mặc dù đã tăng cường tìm kiếm và tuyển dụng thêm nhân sự Môi giới, tuy nhiên số lượng Môi giới nhân sự còn ít so với mặt bằng chung của thị trường. Kỹ năng về tư vấn và chăm sóc khách hàng của đội ngũ Môi giới cần tiếp tục được nâng cao hơn nữa.
- Trong năm 2015, mặc dù có cơ hội tham gia hoạt động tư vấn chuyên sâu (Tư vấn bảo lãnh phát hành, mua bán sáp nhập, tái cấu trúc) nhưng Haseco chưa tận dụng được do nguồn lực hạn chế.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của toàn thể cán bộ Công ty trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh đã đề ra, trong đó tập trung vào các công việc chính sau:

- Thực hiện thành công đề án hợp nhất Công ty
- Mạnh dạn tái cơ cấu danh mục đầu tư niêm yết và một số cổ phiếu chưa niêm yết;

- Tập trung tăng cường công tác xử lý nợ xấu; quản trị rủi ro;
- Triển khai một số sản phẩm dịch vụ mới phục vụ nhà đầu tư
- Kiện toàn một số các quy trình, quy chế nội bộ như các quy trình nghiệp vụ, cơ chế lương khoán, quy định về bảo mật thông tin, quy trình đánh giá nhân viên,...
- Tăng cường thực hiện các hoạt động đào tạo nội bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự;
- rà soát, cắt giảm một số chi phí như chi phí hành chính, chi phí nhân sự gián tiếp.
- Các hoạt động nghiệp vụ không để xảy ra rủi ro, thất thoát vốn
- Công cuộc cấu trúc lại công ty đạt được nhiều kết quả tốt, công việc được sắp xếp hợp lý, các chính sách đối với người lao động đều được thực hiện tốt.

Nhưng bên cạnh đó còn những tồn tại:

- Công ty tồn tại một số hạn chế như nợ xấu dù đã được trích lập dự phòng và tích cực thu hồi nhưng vẫn còn ở mức cao; hoạt động kinh doanh còn thụ động, thiếu tính sáng tạo, đội ngũ nhân sự còn yếu và thiếu tính ổn định.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc:

- Hội đồng quản trị ghi nhận những nỗ lực của Ban Giám đốc. Ban giám đốc thường xuyên họp bàn, phân công giao việc, kiểm tra chéo, hỗ trợ lẫn nhau; thường xuyên báo cáo trực tiếp với Hội đồng quản trị để có hướng chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời.
- Ban giám đốc đã mạnh dạn đề xuất và quyết liệt xử lý các khoản nợ xấu, danh mục đầu tư tồn đọng, tái cơ cấu bộ máy nhân sự và cắt giảm chi phí hợp lý đồng thời tích cực tìm nguồn huy động vốn cho hoạt động kinh doanh, phát triển sản phẩm dịch vụ mới và khai thác nguồn lực từ nhà đầu tư và cổ đông lớn.
- Ban giám đốc đã có các biện pháp cụ thể để ổn định và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong giao dịch, có những giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh doanh, quản lý đề bộ máy điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Đặc biệt quan trọng là giám sát quản trị rủi ro.

3. Các kế hoạch định hướng của HĐQT

Năm 2016, Hội đồng quản trị tiếp tục tăng cường giám sát, hỗ trợ các hoạt động của Ban giám đốc, ưu tiên quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ.

HĐQT đưa ra những nhiệm vụ chính với những định hướng phát triển của HASECO năm 2016 như sau:

3.1 Hoạt động Môi giới

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, chú trọng đến việc khai thác và chăm sóc các nhóm khách hàng VIP và khách hàng tổ chức. Tiếp tục ổn định đội ngũ kinh doanh, tích cực triển khai thu hút khách hàng và nhân sự tốt
- Nâng cao hiệu suất lao động thông qua cơ chế khoán lương, thường gắn với kết quả kinh doanh;
- Tăng cường các ứng dụng công nghệ phục vụ nhà đầu tư. Như đưa vào sử dụng sản phẩm Webtrading, Sản phẩm Margin, ..Sắp xếp lại đội ngũ và xây dựng phương án để nâng cao mức doanh thu.
- Triển khai giải pháp phát triển thị trường và chăm sóc khách hàng, cụ thể:

- + Thành lập bộ phận chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp và nghiên cứu sản phẩm mới.
- + Đối với khách hàng cá nhân: đây là kênh mà Công ty đang có lợi thế nên tiếp tục đẩy mạnh phát triển thêm nhân sự Môi giới, xây dựng các chính sách sản phẩm về Dịch vụ tài chính, Sản phẩm tư vấn đầu tư, sản phẩm ưu đãi VIP...cho từng nhóm khách hàng cụ thể.
- + Đối với kênh Môi giới trực tuyến: Công ty sẽ tiếp tục nâng cấp thêm các tiện ích mới để phục vụ khách hàng giao dịch trực tuyến như sản phẩm Webtrading, Sản phẩm Margin

3.2 Dịch vụ tài chính – Tư vấn Doanh nghiệp

- Đa dạng hóa số lượng và hình thức cung cấp dịch vụ; Cải tiến các sản phẩm hiện tại theo hướng linh hoạt, thuận tiện với khách hàng nhưng vẫn đảm bảo an toàn cho Công ty. Chú trọng phát triển công nghệ nhằm gia tăng tiện ích, tăng cường khả năng kiểm soát rủi ro, nâng cao kỹ năng phục vụ khách hàng.
- Kiểm soát chặt rủi ro, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

3.3 Hoạt động Đầu tư

- Củng cố lại Phòng đầu tư, bám sát các diễn biến của thị trường, các biến động kinh tế, chính trị, xã hội nói chung và của các doanh nghiệp nói riêng, nâng cao tính nhanh nhạy, chính xác của công tác dự báo, nhận định về xu hướng thị trường, qua đó có các hành động kịp thời thực hiện đầu tư khi thị trường có chuyển biến tích cực.
- Tiếp tục thực hiện quyết liệt việc thoái vốn một số mã còn tồn đọng, sinh lời thấp.
- Thường xuyên tham gia quản trị, kiểm soát các doanh nghiệp mà Công ty đang sở hữu lớn qua việc tham gia HĐQT, BKS, tổ chức thăm doanh nghiệp định kỳ, thiết lập mối quan hệ với các cổ đông khác.
- Tiếp tục dành tỷ trọng vốn hợp lý cho đầu tư ngắn hạn (lướt sóng) để tận dụng các sóng xuất hiện trong năm, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy trình nghiệp vụ tự doanh trong quá trình mua, bán, sẽ chỉ đầu tư vào các mã có nền tảng cơ bản tốt, thanh khoản cao, các doanh nghiệp được hưởng lợi từ các chính sách của Nhà nước để có thể thu được lợi nhuận mà không bị đọng vốn.
- Tăng cường quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư nhằm tăng tính hiệu quả đồng thời đáp ứng các yêu cầu của UBCKNN và các quy định của Công ty.

3.4 Hoạt động Kiểm tra, kiểm soát

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và quản trị rủi ro, đáp ứng các yêu cầu của công tác quản trị cũng như các quy định của UBCKNN.
- rà soát và hoàn thiện các quy trình nghiệp vụ, ban hành các chương trình, kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ và các chế tài xử lý các vi phạm. Bộ phận quản trị rủi ro của Công ty phải được tổ chức, hoạt động hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế, tuân thủ các yêu cầu của UBCKNN và Điều lệ của Công ty.
- Tổ chức thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất hoạt động của các phòng, ban, chi nhánh để cảnh báo, phòng ngừa, phát hiện, kiến nghị xử lý kịp thời các sai phạm, giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

- Tiếp tục duy trì hoạt động báo cáo, công bố thông tin theo đúng các quy định.

3.5 Công tác tổ chức và các hoạt động khác

- Trình ĐHCĐ thông qua chủ trương niêm yết cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2015 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị sẽ trình cổ đông phương án trả cổ tức năm 2015 bằng tiền mặt.
- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, giảm tỷ lệ lao động gián tiếp, tăng tỷ lệ lao động trực tiếp, tăng cường đào tạo nội bộ nhằm tiết kiệm chi phí và nâng cao chất lượng nhân sự kết hợp với việc bổ sung nhân sự có chất lượng cao vào đội ngũ.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy trình, quy chế, rà soát và kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực của Công ty.
- Xây dựng và đưa vào sử dụng website mới phù hợp hơn với các thiết bị cầm tay đồng thời làm mới thương hiệu HASECO
- Tăng cường thực hiện các biện pháp phù hợp để xử lý, thu hồi nợ xấu.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Trước thời điểm hợp nhất Doanh nghiệp (ngày 23/11/2015)

+ Thành viên HĐQT gồm:

1. Vũ Dương Hiền – Chủ tịch HĐQT
2. Nguyễn Xuân Thủy - Ủy viên
3. Đoàn Đức Luyện - Ủy viên

+ Trước đó, ngày 28/8/2015 Bà Lê Thị Thu Hương từ nhiệm do không còn là đại diện của Công ty TNHH MTV Xổ số Hải Phòng

+ Trước đó, ngày 28/8/2015 Ông Phạm Minh Đức từ nhiệm do chuyển công tác là công chức Nhà nước

- Sau thời điểm hợp nhất Doanh nghiệp (ngày 23/11/2015)

+ Thành viên Hội đồng quản trị sau khi hợp nhất gồm 06 thành viên, trong đó có 03 thành viên hoạt động độc lập, có 1 thành viên tham gia điều hành, cụ thể:

- | | | |
|---|----------------------|-----------------------------------|
| 1 | Ông Vũ Dương Hiền | CT HĐQT – Thành viên chuyên trách |
| 2 | Ông Đoàn Đức Luyện | Ủy viên HĐQT |
| 3 | Ông Vũ Xuân Thủy | Ủy viên HĐQT |
| 4 | Bà Nguyễn Thị Nguyệt | Ủy viên HĐQT |
| 5 | Bà Vũ Thị Thu Huyền | Ủy viên HĐQT |
| 6 | Ông Trần Đức Lợi | Ủy viên HĐQT |

+ Bà Nguyễn Thị Nguyệt; Bà Vũ Thị Thu Huyền và Ông Trần Đức Lợi trước đó là thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Chứng khoán A Âu – Là công ty tham gia hợp nhất:

Thông tin chi tiết thành viên HĐQT:

- * Ông Vũ Dương Hiền - Chủ tịch HĐQT (thông tin như trang 6)
- * Ông Đoàn Đức Luyện - Thành viên HĐQT
 - Họ và tên: Đoàn Đức Luyện; Giới tính: Nam;
 - Ngày, tháng, năm sinh: 20/11/1948
 - Số chứng minh thư nhân dân: 030638620; Cấp ngày 6/4/2005 tại Hải Phòng
 - Nơi sinh: Tân Phong- Kiến Thụy- Hải Phòng
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 44C Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng
 - Chỗ ở hiện tại: Số 44C Lê Lai, Ngô Quyền, Hải Phòng
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ khoa học
 - **Quá trình công tác:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1965-1968	Trường An Dũng, Kiến Thụy, Hải Phòng	Giáo viên, Bí thư Đoàn trường
1968-1971	Bộ đội tại chiến trường B1, Trung đội trưởng, Phó BT đoàn TN	
1971-1974	Cán bộ kiểm soát Hải quan Hà Nội, Hải Phòng	
1974-1981	Sinh viên Đại học Ngoại Thương, CV kế hoạch giá công ty Cung ứng tàu biển Hải Phòng	
1981-1984	Liên hiệp các công ty XNK Hải Phòng	Trưởng phòng kế hoạch giá
1984-1995	Công ty kinh doanh DV Ngoại thương Hải Phòng	Giám đốc kiêm BT Đảng Ủy
1996- nay	Công ty CP KCN Đình Vũ Hải Phòng Công ty CP Công trình GT Hải Phòng	Phó Tổng giám đốc

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty CP KCN Đình Vũ Hải Phòng, Công ty CP Công trình GT Hải Phòng
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: thù lao Hội đồng quản trị
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không
- Số cổ phần nắm giữ: 574.821 CP
- Sở hữu cá nhân: 574.821 cổ phần
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 1.96 %

* Ông Vũ Xuân Thủy - Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Vũ Xuân Thủy ; Giới tính: Nam;
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/12/1966
- Số CMTND: 030977072; cấp ngày 29/11/2000 tại Hải Phòng
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Quốc tịch: Việt nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Minh Tân, Thủy Nguyên, Hải Phòng
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 11/33 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 11/33 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- **Quá trình làm việc:**

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
1986-1989	Trường Đại học Hàng hải Hải Phòng	
1990-nay	Tập đoàn Hapaco	Phó chủ tịch HĐQT

- Chức vụ tại Công ty: Ủy viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Tập đoàn Hapaco.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP
- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện vốn: 1.937.737 cp
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 6,64%

* Bà Nguyễn Thị Nguyệt- Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nguyệt Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 14/03/1981
- Nơi sinh: Bắc Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 031747415 Ngày cấp: 27/08/2008 Nơi cấp: CA Hải Phòng.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 15/146 Hạ Lý – Hồng Bàng – Hải Phòng.
- Chỗ ở hiện tại: Số 51 Khu TĐC Đằng Hải – P. Đằng Hải – Quận Hải An – Tp.Hải Phòng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính ngân hàng

- Quá trình làm việc

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công tác
29/05/2015 – 23/11/2015	Công ty cổ phần Chứng khoán Á Âu	Chủ tịch Hội đồng quản trị
01/01/2016 - nay	Công ty cổ phần Chứng khoán Hải Phòng	Giám đốc chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

- Chức vụ tại Công ty: Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh

- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT

- Lợi ích liên quan đối với công ty: không

- Số cổ phần nắm giữ: 97.449 CP

- Sở hữu: 97.449 cổ phần

- Đại diện vốn: 0 cp

- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 0,33%

* **Bà Vũ Thị Thu Huyền- Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Vũ Thị Thu Huyền Giới tính: Nữ

- Sinh ngày 01 tháng 12 năm 1978

- Nơi sinh: Hải Phòng

- Quốc tịch: Việt Nam

- Số chứng minh nhân dân: 031033914 Cấp ngày: 28/7/2010 Nơi cấp: Hải Phòng

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 51/56 Cầu Cáp - Lam Sơn - Lê Chân - Hải Phòng

- Chỗ ở hiện tại: 8/4/109 Trại Lẻ, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Quá trình làm việc

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
2004 - 2006	Công ty TNHH TM Sông Hồng	Nhân viên kế toán
2006- 2007	Công ty TMCP Minh Quang	Kế toán tổng hợp
2007 - 2014	Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng	Nhân viên kế toán
2014 - nay	Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng	Phó phòng kế toán

- Chức vụ tại Công ty: Phó Phòng kế toán

- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 CP
- Sở hữu: 0 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cp
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 0%

*** Ông Trần Đức Lợi - Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: Trần Đức Lợi Giới tính: Nam
- Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1955
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân: 023160438 Ngày cấp: 27/08/2008 Nơi cấp:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 60/23 Quốc lộ 13, P.26, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- Chỗ ở hiện tại: 60/23 Quốc lộ 13, P.26, Q. Bình Thạnh, TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình làm việc:

Thời gian	Chức vụ công tác
1986 – 1989	Phó Giám đốc TTVLXD và Xây lắp Thương mại II
03/2015- nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Á Âu.
1989 - 1998	Điều hành Trung tâm kinh doanh vật liệu Công Minh
1998 – 2006	Giám đốc Công ty TNHH Công Minh
2007– nay	Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu

- Chức vụ tại Công ty: không
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với công ty: không
- Số cổ phần nắm giữ: 16.440 CP
- Sở hữu: 16.440 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cp
- Tỷ lệ %/vốn ĐL: 0,05%

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Kể từ ngày họp nhất 23/11/2015, Hội đồng quản trị luôn đảm bảo các kỳ họp thường kỳ và bất thường luôn có mặt đủ thành viên (*hoặc ủy quyền*), do chủ tịch HĐQT chủ trì, các cuộc họp đều có mời Trưởng ban kiểm soát. Nội dung các kỳ họp đều có sự trao đổi bàn bạc, báo cáo kết quả hoạt động điều hành các thành viên đã đóng góp ý kiến, giải pháp để Ban giám đốc thực hiện. Nghị quyết HĐQT được thông báo đến tất cả cán bộ chủ chốt và phân tích rõ nguyên nhân và có hướng xử lý các tồn tại.
- Thông qua các chủ trương để Ban giám đốc đưa ra biện pháp cụ thể để ổn định và đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong giao dịch, có những giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy kinh doanh, quản lý đề bộ máy điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch. Đặc biệt quan trọng là giám sát quản trị rủi ro.
- Các thành viên HĐQT đều có ý thức trách nhiệm cao, phát huy khả năng cộng sự để Công ty có được kết quả kinh doanh tốt trong năm 2015, hỗ trợ tích cực để Ban giám đốc làm tốt công tác điều hành kinh doanh.
- HĐQT đã phê chuẩn những đề xuất của Ban giám đốc về các chính sách, các dịch vụ và các công cụ tiện ích để thu hút khách hàng, hỗ trợ khách hàng thuận lợi hơn trong đầu tư. Mặt khác điều chỉnh và ban hành cơ chế lương mới nhằm phù hợp hơn trong giai đoạn hiện nay, bên cạnh cơ chế lương khoán cho nhân viên môi giới vẫn được áp dụng nhằm tạo động lực trong việc mở rộng thị phần và phục vụ khách hàng giao dịch.
- HĐQT đã đôn đốc Ban giám đốc thực hiện việc tiết kiệm chi phí, sắp xếp lại nhân sự sau khi họp nhất, thu hồi công nợ.
- Bên cạnh đó các hoạt động nghiệp vụ không để xảy ra rủi ro, thất thoát vốn

2. Ban kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Thành viên Ban kiểm soát trước thời điểm họp nhất (ngày 23/11/2015) gồm:
 1. Lê Thị Vê - Trưởng BKS
 2. Nguyễn Thị Luyên - Ủy viên
 3. Nguyễn Thị Mỹ Trang - Ủy viên
- Thành viên Ban kiểm soát sau thời điểm họp nhất 23/11/2015 gồm 04 thành viên. Trước đó Bà Nguyễn Thị Nhân là thành viên BKS của Công ty cổ phần chứng khoán Á Âu, cụ thể gồm:
 1. Bà Lê Thị Vê - Trưởng ban
 2. Bà Nguyễn Thị Luyên - Thành viên
 3. Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang - Thành viên
 4. Bà Nguyễn Thị Nhân
- * **Bà Lê Thị Vê - Trưởng ban kiểm soát:**
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày tháng năm sinh: 13/10/1957
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Quê quán: TT Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng
 - Địa chỉ: Số 36/26 Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng

- Chức vụ hiện tại: Không
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- **Quá trình làm việc:**
- + 09/1977-09/1980: Cán bộ cải tiến quản lý- Phân hiệu II, Bộ tài chính, TP Hồ Chí Minh
- + 10/1980-04/1984: Kế toán cửa hàng Bách hóa tổng hợp chợ sắt- Công ty công nghệ phẩm Hải Phòng
- + 5/1984-6/1994: Tổ trưởng kế toán, cửa hàng KD và DV số 2 - Công ty TM và DV XNK Hải Phòng
- + 07/1994-03/1996: Kế toán tổng hợp- Công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng
- + 4/1996-01/2006: Trưởng phòng kế toán tài vụ, công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng
- + 02/2006-11/2007: Kế toán trưởng Công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng
- + 12/2007-10/2008: Phó Giám đốc công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng
- + Từ 11/2008- 2013: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xổ số và đầu tư tài chính Hải Phòng
- + Từ 2013 – Nay: Nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 62.490 CP
- Sở hữu cá nhân: 62.490 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần
- * **Bà Nguyễn Thị Luyến – Thành viên Ban kiểm soát**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/6/1953.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Đông Lĩnh, Đông Hưng, Thái Bình
- Địa chỉ: Số 9, ngõ Lâm Sản, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại: Không
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- **Quá trình làm việc:**
- + 1979-1989: Nhân viên kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III
- + 1989-1993: Phó phòng kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III
- + 1993-1996: Trưởng phòng kế toán Công ty Xăng dầu khu vực III
- + 1996-2009: Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu khu vực III
- + Từ 2009-nay: nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ: 21.071 CP
- Sở hữu cá nhân: 21.071 cổ phần
- Đại diện vốn: 0 cổ phần
- * **Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 14/8/1979

- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Ý Yên – Nam Hà
- Địa chỉ: 2B/19/90/191 đường Đà Nẵng, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chức vụ hiện tại : Luật sư Tập đoàn Hapaco
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
- **Quá trình làm việc:**
- + 2001-2006: Trưởng nhóm - Công ty AC Nielsen Việt Nam
- + 2006-2008: Trợ lý Giám đốc kinh doanh - Công ty Cổ phần xây dựng và kinh doanh nhà Phát Đạt- Tp.HCM
- + 2008-2009: Sales, Trợ lý Giám đốc kinh doanh - Công ty bất động sản SAPro
- + 4/2010-2/2012: Nhân viên pháp chế - Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
- + 3/2012 – 5/2014: Luật sư Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng
- + 5/2014 - Nay: Luật sư Tập đoàn Hapaco

- Số cổ phần nắm giữ: 146 CP
- Sở hữu cá nhân: 146 cổ phần
- Đại diện vốn : 0 cổ phần

*** Bà Nguyễn Thị Thị Nhẫn**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Nhẫn ; Giới tính: Nữ
- Sinh ngày 06 tháng 7 năm 1981
- Nơi sinh: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 28/12/106 Lê Lai, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: Số 28/12/106 Lê Lai, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình làm việc

- + 2004 – 2013: Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng - Nhân viên kế toán
- + 2014 – nay: Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng - Phó phòng Giao dịch
- Số cổ phần nắm giữ: 10.224 CP
- Sở hữu cá nhân: 10.224 cổ phần
- Đại diện vốn : 0 cổ phần

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Nhiệm vụ cụ thể các thành viên:
- + Trưởng ban kiểm soát: Phụ trách chung, xây dựng chương trình, kế hoạch năm và giám sát triển khai. Xem xét kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
- + Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm soát. Các thành viên trong Ban thực hiện nhiệm vụ và tham gia các công tác khác khi được Trưởng ban phân công.

- + Thực hiện đúng quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, kèm theo quy chế tổ chức và hoạt động của BKS đã được sửa đổi, bổ sung.
- + Thông qua và Thống nhất chương trình kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2015.
- + Tham gia ý kiến với HĐQT về công tác quản lý tài chính cũng như các công tác khác trong Công ty.
- Năm 2015, sau các đợt kiểm tra, Ban kiểm soát đã báo cáo kết quả kiểm tra trình HĐQT Công ty. Qua kết quả kiểm tra về cơ bản Công ty đã chấp hành đúng chế độ chứng từ theo quy định về chế độ kế toán và tuân thủ quy trình nghiệp vụ và các quy định, quy chế của Công ty.
- Công ty tiếp tục cắt giảm chi tiêu, điều chỉnh nhân sự và điều hành sát sao các bộ phận, các Chi nhánh để phân đầu thực hiện hoàn thành mức chỉ tiêu lợi nhuận mà kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra
- Các hoạt động của Công ty đều phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh, Điều lệ Công ty. Công ty đã thực hiện các văn bản, quyết định về tiết giảm chi phí, điều chỉnh nhân lực, đảm bảo kinh doanh đạt hiệu quả và ngày càng phát triển. HĐQT, Ban giám đốc Công ty tiếp tục các biện pháp tích cực, kiên quyết chỉ đạo Hội đồng xử lý nợ cùng cơ quan pháp luật để xử lý thu hồi.

Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

- Năm 2015 công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện đúng theo chương trình kế hoạch đã xây dựng và ngày càng được tăng cường, đặc biệt là được sự quan tâm và tạo điều kiện của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện được đúng quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ của mình cụ thể qua kết quả dưới đây:
- Hàng tháng được tham dự họp HĐQT và tham gia ý kiến vào các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và những quy định, quy chế quản lý điều hành của Công ty.
- Tiếp nhận đầy đủ, kịp thời các thông tin kinh tế như: Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, các nghị quyết, quy định, quy chế quản lý, quy chế tiền lương, các quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng cán bộ phát hành từ Hội đồng quản trị và Lãnh đạo Công ty.
- **Chức năng kiểm tra:**
 - + Đã tiếp nhận, kiểm tra các thông tin từ các cổ đông để phản ánh, kiến nghị với Hội đồng quản trị xử lý kịp thời.
 - + Ngoài việc tiếp nhận kiểm tra các hoạt động kinh doanh từ công ty hàng tháng, quý, năm, Ban kiểm soát còn tổ chức thực hiện kiểm tra 03 đợt theo chương trình kế hoạch công tác đã được xây dựng.
- **Chức năng giám sát:**
 - Ban kiểm soát đã giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.
 - Trong năm 2015, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên yêu cầu xem xét về hoạt động của Công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc

3. Các giao dịch của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, và Ban kiểm soát.

H/2015/01/15

- a. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ trong năm** (từ thời điểm 23/11/2015):
Không có
- b. **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán (trích nguyên văn)

Số: 23/2016/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 18 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 23 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình

hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 23 tháng 11 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán

doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 15 tại Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo: “Tại thời điểm ngày 31/12/2015, Công ty chưa hoàn thành công tác quyết toán thuế cho mục đích hợp nhất Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng (Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 13/UBCK-GP ngày 21/10/2003) và Công ty Cổ phần Chứng khoán Á Âu (Giấy phép thành lập và hoạt động số 75/UBCK-GP ngày 21/12/2007). Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.”

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Cát Thị Hà

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2013-002-1

Trương Thị Hoài Anh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 2446-2013-002-1

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2016

WNG *

2. Bảng cân đối kế toán

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	23/11/2015 Số chuyển giao VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		306.673.007.090	306.670.362.074
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	127.224.360.006	118.912.020.108
111	1. Tiền		97.324.360.006	83.512.020.108
112	2. Các khoản tương đương tiền		29.900.000.000	35.400.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	125.037.654.782	113.936.205.482
121	1. Đầu tư ngắn hạn		127.919.269.406	118.491.655.406
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(2.881.614.624)	(4.555.449.924)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	49.229.866.116	68.844.637.089
131	1. Phải thu của khách hàng		3.961.819.604	3.029.064.220
132	2. Trả trước cho người bán		23.656.075.662	23.572.770.662
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		1.666.667	1.666.667
138	5. Các khoản phải thu khác		100.364.328.907	121.097.433.022
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(78.754.024.724)	(78.856.297.482)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		5.181.126.186	4.977.499.395
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		364.635.828	256.220.701
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		1.715.316.364	1.715.316.364
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1.664.716.548	1.862.521.544
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	1.436.457.446	1.143.440.786
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		55.536.168.534	63.787.995.896
220	II. Tài sản cố định		30.412.766.450	30.645.637.936
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	2.561.289.738	2.675.433.143
222	- Nguyên giá		15.285.283.312	15.285.283.312
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(12.723.993.574)	(12.609.850.169)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	3.566.793.076	3.685.521.157
228	- Nguyên giá		14.543.353.480	14.543.353.480
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.976.560.404)	(10.857.832.323)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	24.284.683.636	24.284.683.636
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	10.378.072.355	11.360.727.355
253	3. Đầu tư chứng khoán dài hạn		11.098.486.970	27.949.406.970
258	4. Đầu tư dài hạn khác		16.021.400.000	16.021.400.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(16.741.814.615)	(32.610.079.615)
260	V. Tài sản dài hạn khác		14.745.329.729	21.781.630.605
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	13	14.623.329.729	14.676.970.680
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	14	120.000.000	7.102.659.925
268	4. Tài sản dài hạn khác		2.000.000	2.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		362.209.175.624	370.458.357.970

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015 VND	23/11/2015 Số chuyển giao VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		52.976.151.199	78.647.397.970
310	I. Nợ ngắn hạn		52.976.151.199	78.647.397.970
312	2. Phải trả người bán		5.344.500	5.344.500
313	3. Người mua trả tiền trước		276.950.000	174.950.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	648.601.758	307.963.766
315	5. Phải trả người lao động		1.098.326.496	321.812.507
316	6. Chi phí phải trả		195.000.000	475.529.868
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16	609.929.032	2.108.914.985
320	9. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	17	48.570.840.702	73.934.473.033
321	10. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		1.570.047.215	1.317.297.815
323	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.111.496	1.111.496
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		309.233.024.425	291.810.960.000
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	309.233.024.425	291.810.960.000
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		291.810.960.000	291.810.960.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		17.422.064.425	
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		362.209.175.624	370.458.357.970

11
CỘ
CỘ
HỮN
HẢI
BÁN

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2015	23/11/2015 Số chuyên giao
006	6. Chứng khoán lưu ký	1.146.947.950.000	1.269.466.320.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	1.015.832.690.000	1.128.014.600.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	34.236.070.000	30.172.370.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	980.997.240.000	1.097.207.940.000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	599.380.000	634.290.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	121.446.120.000	121.244.280.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	121.446.120.000	121.244.280.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	8.857.330.000	16.540.920.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	8.857.330.000	16.540.920.000
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	811.810.000	3.666.520.000
038	- Chứng khoán chờ giao dịch của thành viên lưu ký	-	80.000
039	- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	811.810.000	3.666.440.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	39.601.400.000	38.857.010.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch	39.451.400.000	38.707.010.000
052	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	6.010.000	5.930.000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	39.391.660.000	38.656.350.000
054	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	53.730.000	44.730.000
056	7.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	150.000.000	150.000.000
058	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước	150.000.000	150.000.000
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	25.733.930.000	27.374.690.000

9-
NG
PH
JK
PH
GT

3. Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 23/11/2015
			đến 31/12/2015
			VND
01	1. Doanh thu	19	12.165.110.457
	<i>Trong đó:</i>		
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		650.222.497
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		1.306.073.620
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		95.378.068
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		54.905.664
01.9	Doanh thu khác		10.058.530.608
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	19	12.165.110.457
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	20	(6.673.112.832)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		18.838.223.289
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	21	1.416.158.864
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		17.422.064.425
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		17.422.064.425
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	22	
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		17.422.064.425
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	597

C/ TY AN IO ON PH

4. Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho kỳ kế toán từ ngày 23/11/2015 đến ngày 31/12/2015
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 23/11/2015 Đến 31/12/2015 VNĐ
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
01	1. Lợi nhuận trước thuế		17.422.064.425
	2. Điều chỉnh cho các khoản		
02	- Khấu hao tài sản cố định		232.871.486
03	- Các khoản dự phòng		(17.644.373.058)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(11.364.604.228)
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(11.354.041.375)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		28.466.604.076
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		7.423.306.000
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(25.671.246.771)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(54.774.176)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(1.190.152.246)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		9.502.492.144
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		9.502.492.144
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		8.312.339.898
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ		118.912.020.108
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	127.224.360.006

Hải Phòng, ngày 29. tháng 02 năm 2016

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Dương Hiến

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN HẢI PHÒNG

Trụ sở: Số 24 Cù Chính Lan - Hồng Bàng - Hải Phòng

Tel: (84-31)3842335 Fax: (84-31)3746266

Website: www.haseco.vn - Email: haseco@haseco.vn

Chi nhánh HCM: Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận I, TP.HCM

Tel: (84-08)39207800 Fax: (84-08)39207825

Chi nhánh Hà Nội: Số 4 Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội

Tel: (84-04)35747270 Fax: (84-04)35747019